

Thanh Thủy, ngày 02 tháng 5 năm 2024

Số: 03/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1966 và ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1966; ĐKKHKT: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh P; Địa chỉ chỗ ở: Khu 6, xã H, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1962 và ông **Hà Văn Q**, sinh năm 1954; ĐKKHKT: Khu 5, xã H, huyện T, tỉnh P; Địa chỉ chỗ ở: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N, ông Hà Văn Q thống nhất Hủy giấy vay tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) ngày 04/7/2022 giữa bà N, ông Q với bà S, ông T.

Vợ chồng bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn T cùng vợ chồng bà Trần Thị N và ông Hà Văn Q đều thống nhất xác định: Ngày 20/12/2022, bà N, ông Q vay của bà S, ông T số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất thoả thuận và không ghi trong giấy vay tiền. Đến nay bà N, ông Q chưa trả được tiền gốc và tiền lãi cho bà S, ông T.

Bà S, ông T và bà N, ông Q thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

Bà N, ông Q phải trả cho bà S, ông T số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và không phải chịu lãi suất. Trả làm 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Đến ngày 20/10/2024 bà N, ông Q phải trả cho bà S, ông T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền gốc.

Lần 2: Đến ngày 20/5/2025 bà N, ông Q phải trả cho bà S, ông T

150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc còn lại.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu án phí là 6.250,000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn T (bà Nguyễn Thị S) đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003764 ngày 12/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P. Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn T phải nộp thêm số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Thủy

